

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 14

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 18 tháng 04 năm 2010*

*Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười ba, dòng thứ hai từ dưới lên, chúng ta xem từ chỗ này.

“*Nhưng pháp môn niệm Phật giống như Mật pháp, là pháp môn tha lực, thuộc về quả giáo. Hành nhân phát tâm niệm Phật, nương vào bốn nguyện của Di-đà nhiếp thọ, được oai thần gia bị, hộ trì hành giả, nên ma chẳng thể quấy nhiễu*”. Niệm lão nói với chúng ta, pháp môn này và Mật tông rất giống nhau, thuộc về quả giáo, thuộc pháp môn tha lực, nhất định phải được Phật gia trì. Tám vạn bốn ngàn pháp môn có được Phật gia trì hay không? Có, không thể nói không có gia trì, đều có gia trì. Nhưng pháp môn này được Phật gia trì đặc biệt, khác với những pháp môn thông thường, cho nên cổ đại đức gọi pháp môn này là “đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn”, tất cả pháp môn là tám vạn bốn ngàn pháp môn, ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, có một hành môn đặc biệt, được gọi là đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn. Quả thật nó giống như Mật pháp. Lần trước tôi đã nói với quý vị, Phật pháp thật sự là có vô lượng pháp môn, do căn tánh của hết thảy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới không như nhau, nhằm phù hợp với hết thảy chúng sanh, nên đức Phật đã lập ra vô lượng pháp môn, làm phương tiện tiếp dẫn. Thế nhưng hết thảy các pháp môn đến sau cùng chỉ còn ba môn là “giác, chánh, tịnh”, phần trước tôi đã nói với quý vị, ba môn này cũng gọi là tam bảo. Bạn thấy học Phật, nhập môn trước hết là thọ tam quy, tam quy có ý nghĩa gì? Tức là truyền cho bạn ba môn để vào cửa Phật pháp. Ba môn ấy, bất luận tiến vào từ môn nào cũng đều như nhau, bước vào cửa khác nhau, nhưng vào trong rồi thì đều như nhau, ví như một căn nhà có ba cửa, bất luận bước vào từ cửa nào thì cũng như nhau, gọi là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Nhưng ba môn này, xác thực có cấp độ khác nhau. Giác môn dành cho người thượng thượng căn. Trong tám tông phái Đại thừa ở Trung Quốc, chỉ có Thiên tông, Tánh tông là thuộc môn này, môn này gọi là một bước lên trời, là đốn giáo, không

phải tiệm giáo, nó là đôn giáo, đôn xả, đôn chứng, đôn siêu. Bạn xem, họ có năng lực buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cùng một lúc, buông xuống đồng thời, điều này nói ra thì dễ, nhưng làm thì thật chẳng dễ, hễ buông xuống thì thành Phật. Cho nên về mặt lý luận, phàm phu thành Phật cần bao nhiêu thời gian? Một niệm. Một niệm này thì phàm phu chúng ta không tưởng tượng ra được, thế nào là một niệm? Một niệm là bao lâu? Một sát-na ư? Không phải, không phải một sát-na, nó còn ngắn hơn một sát-na, Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ niệm, một niệm là như vậy đó. Ngày nay chúng ta tính bằng giây, trong một giây, đại khái nếu khảy nhanh, có người khảy nhanh hơn tôi, trong một giây có thể khảy năm lần, thường thì tôi khảy bốn lần. Nếu là bốn lần thì trong một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1.280 ngàn tỉ; nếu khảy năm lần, sẽ là 1.600 ngàn tỉ. Bạn nói xem ý niệm này vi tế biết bao! Chúng ta không cách nào, không cách gì nghĩ tưởng, vì khi vừa nghĩ tới thì không biết có bao nhiêu niệm khởi lên rồi? Tuyệt đối không phải là một niệm, một niệm đó là chỉ cho điều này.

Đoạn được một niệm ấy thì liền thành Phật, cho nên điều này vẫn phải dùng thí dụ để nói. Thí dụ, hiện nay thứ chúng ta quen thuộc nhất, có ấn tượng sâu sắc nhất chính là điện ảnh, hiện nay điện ảnh dùng kỹ thuật số, vậy thì lại khác, trước đây chúng ta dùng phim nhựa. Dùng phim nhựa thì mỗi tấm phim là một bức ảnh được rọi bằng đèn chiếu, từng tấm phim được rọi bằng đèn chiếu, trong nhiếp ảnh gọi là dương bản, một ô là một tấm phim đèn chiếu. Dùng máy chiếu phim, mở máy chiếu phim lên, tấm phim này được rọi lên màn bạc, ống kính đóng, rồi lại mở ra chiếu tấm kế tiếp, tức là đổi sang tấm khác, trong một giây thay đổi 24 tấm, đã đánh lừa được mắt của chúng ta, chúng ta thấy điện ảnh giống như thật. Thật ra nó chẳng phải thật, mỗi tấm phim đều khác nhau, đó là tương tiếp nối tương tự, tương tự thì tuyệt đối không phải giống nhau. Ở đây chúng tôi có một đoạn phim, một giây là 24 tấm, mỗi tấm đều khác nhau, không có tấm nào giống nhau. Hiện nay chúng ta dùng thứ này làm thí dụ, trong điện ảnh thì một giây là 24 tấm, đức Phật nói với chúng ta về vũ trụ này, vũ trụ thì một giây là bao nhiêu tấm? Ban nãy tôi đã nói, nếu một giây khảy ngón tay bốn lần thì là 1.280 ngàn tỉ, chúng ta làm sao biết được hiện tượng đó là giả? Ai nhìn thấy được? Trong kinh thường nói với chúng ta, là Bồ-tát Bát địa, công phu định lực của Bồ-tát Bát địa sẽ nhìn thấy. Nếu một giây khảy ngón tay năm lần thì sẽ là 1.600 ngàn tỉ. Cho nên đó là giả, chẳng phải thật. Khi đã đoạn được niệm này rồi thì bạn sẽ thấy được chân tướng của vũ trụ, thứ gì cũng đều không có. Thứ gì cũng không có thì sẽ xuất hiện điều gì? Thứ được hiện ra gọi là Thường tịch quang,

đây là tầng cao nhất trong Tịnh độ của chúng ta. Trong Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, nhưng bạn không thể nói là nó không có.

Thế Tôn minh tâm kiến tánh, nói ra bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói rất nhiều, chúng ta không nắm được cương lĩnh. Nói đơn giản, rốt cuộc kinh nói những gì? Kiến tánh, tánh là như thế nào? Đại sư Huệ Năng đã kiến tánh, ngài nói ra tổng cương lĩnh cho chúng ta, gồm năm câu, hai mươi chữ, hai mươi chữ ấy chính là nói về Thường tịch quang, Thường tịch quang là dáng vẻ thế nào? Quý vị phải hiểu rằng, Thường tịch quang là tự tánh của chính mình, Thường tịch quang là chính mình thật sự, trong Thiên tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, mặt mũi ấy mọi người đều như nhau. Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta, câu đầu tiên là “vốn tự thanh tịnh”, cũng chính là nói trong tự tánh không có mảy may ô nhiễm. Hiện nay có ô nhiễm hay không? Không có, khẳng định không có ô nhiễm. Hiện nay sáu cõi mười pháp giới, đức Phật thường nói đây là ô nhiễm, nhưng không phải tự tánh ô nhiễm. Thứ bị ô nhiễm là gì? A-lại-da bị ô nhiễm. Tự tánh là chân tâm, a-lại-da là vọng tâm, vọng tâm có ô nhiễm, chân tâm không bị ô nhiễm. Chúng ta dùng tivi cũng giống như vậy, từ thí dụ này có thể thấy, các sắc tướng hiện trên màn hình là ô nhiễm, vừa mở kênh truyền hình lên thì sắc tướng là ô nhiễm. Vì sao? Màn hình vốn sạch sẽ, bất luận bạn là thiện hay ác thì đều là ô nhiễm. Chúng ta muốn hỏi, màn hình có thật sự bị ô nhiễm hay không? Sau khi tắt kênh truyền hình đi thì màn hình không có chút ô nhiễm nào. Chuyện này rất gần giống với chân tướng sự thật, xác thực là không có ô nhiễm, cho nên ô nhiễm là vọng tâm, vọng tâm không phải là chân tâm, không liên can gì đến tự tánh, là một sự việc khác. Cho nên a-lại-da có ô nhiễm, tự tánh không có ô nhiễm. A-lại-da có sanh diệt, những tướng được hiện ra, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, thì đều có sanh diệt, nó là pháp do duyên sanh, pháp do duyên sanh thì có sanh diệt. Tự tánh không phải do duyên sanh ra, nó vốn sẵn có, cho nên nó “không có sanh diệt”. “Vốn tự đầy đủ”, tuy nó không có bất kỳ hiện tượng vật chất hay tinh thần nào, nhưng nó có thể hiện hết thảy các tướng. Điều này rất khó hiểu, cái gì cũng không có, vì sao nó có thể hiện được? Vì sao thứ được hiện ra lại vô lượng, vô số, vô tận, sao có thể hiện ra nhiều ngàn ấy? Biến ảo vô cùng. Tôi học kinh Hoa Nghiêm, đã nghĩ rất lâu mà nghĩ không thông, thứ gì cũng không có thì nó biến bằng cách nào? Biến ra nhiều ngàn ấy. Tôi liền nghĩ đến lúc nhỏ chúng tôi chơi kính vạn hoa, tôi nghĩ tới thứ này. Kính vạn hoa rất đơn giản, mọi người đều biết, tôi vừa nhắc tới thì rất nhiều người tặng kính vạn

hoa cho tôi, tặng đến mười mấy cái. Ba miếng thủy tinh, bên trong chẳng qua là vài mảnh vụn màu sắc khác nhau, bạn xoay ống kính, làm nó chuyển động, xoay suốt ngày từ sáng đến tối, thì vô số hình ảnh sẽ hiện ra, không cái nào giống nhau. Tôi liền nghĩ câu “vốn tự đầy đủ, có thể sanh vạn pháp” có cùng một đạo lý với kính vạn hoa, là thật, không phải giả. Dầu hiện nhiều đến mấy, bạn không thể nói là nó có, khi nó không hiện thì bạn không thể nói là nó không có, có và không là đối lập nhau, có và không là hai bên, trong tự tánh không có đối lập, phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu chúng ta muốn trở về tự tánh mà vẫn có ý niệm đối lập thì không trở về được, điều này rất nghiêm trọng.

Cho nên, học Phật đầu học giỏi đến đâu, nói đến mức hoa trời rơi khắp, mà vẫn đối lập với người khác, vẫn đối lập với việc, vẫn đối lập với vạn vật, thì họ là lục đạo phàm phu chính cống, họ không ra khỏi lục đạo luân hồi, cũng không thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tuy thế giới Cực Lạc nói mang nghiệp vãng sanh, nhưng không thể mang theo nghiệp hiện hành, có thể mang nghiệp cũ, có thể mang theo nghiệp trong quá khứ, nhưng không thể mang theo nghiệp hiện tiền. Ta oán hận một người, hiện giờ lâm chung trút hơi thở cuối cùng, có còn oán hận hay không? Nếu còn oán hận thì không có hy vọng, bạn không vãng sanh được. Hơi thở cuối cùng, bạn không oán hận nữa thì A-di-đà Phật mới có thể đón bạn đi. Công phu này phải luyện trong lúc bình thường, người có thù sâu hận lớn với ta đến đâu cũng không được để trong tâm, để trong tâm thì sẽ không đến được thế giới Cực Lạc, không thể thấy A-di-đà Phật, phải buông xuống. Người khác oán hận ta, không sao cả, tâm ta thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, họ có oán hận là họ không thanh tịnh, họ có ô nhiễm. Cho nên phải ghi nhớ, trong kinh Vô Lượng Thọ nói về ba tiêu chuẩn tu hành là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ba điều này chính là vãng sanh đến ba cõi tịnh khác nhau trong thế giới Tây Phương Cực Lạc, phải biết điều này. Nếu thật sự đoạn, không còn chấp trước nữa thì sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư. Không còn phân biệt, đoạn vô minh rồi thì sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm; đó chính là bình đẳng, bình đẳng thì sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Nếu là giác thì sao? Đại triệt đại ngộ, giác rồi thì sao? Giác rồi thì trở về cõi Thường tịch quang. Thế nên chúng ta mang nghiệp, nói thật ra là thứ gì cũng chẳng thể đoạn, nhưng mang nghiệp là mang theo nghiệp quá khứ, không mang theo nghiệp hiện hành. Hiện nay chúng ta phải hóa giải hết thảy mọi đối lập, mâu thuẫn, xung đột với người khác, buông xuống từ nội tâm, đừng so đo nữa, mong cho tâm mình đạt đến thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền thì bạn chắc chắn được vãng sanh, điều này quan trọng! Đừng để ngoại cảnh

quấy nhiễu, khiến cho cơ hội lần này lại bị chướng ngại, như vậy thì bạn hết sức sai lầm.

Ba môn “giác, chánh, tịnh”, giác thì sanh vào Thường tịch quang, bình đẳng thì sanh vào cõi Thật báo, thanh tịnh thì sanh vào cõi Phương tiện, đây là đức Phật dạy cho chúng ta. Cõi Phương tiện chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sự thù thắng của Tây Phương không giống các cõi nước khác, Tây Phương không có lục đạo, tuy cũng có cõi Phạm thánh đồng cư, nhưng cõi Phạm thánh đồng cư không phải là lục đạo, chỉ có hai cõi trời người, không có cõi tu-la, cũng không có ba đường ác, đây là chỗ khác biệt. Trong ba môn, hành theo môn nào cũng được, nếu hành theo giác môn thì chắc chắn sanh vào cõi Thật báo, giác chánh tịnh. Hành theo chánh môn thì tùy thuộc công phu sâu hay cạn, không nhất định, công phu cao thì sanh vào cõi Phương tiện; kém hơn thì vẫn sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư. Hành theo tịnh môn thì lại khác, đối với Tịnh môn, nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì là cõi Thật báo, sự nhất tâm bất loạn là cõi Phương tiện, công phu thành phiền là cõi Phạm thánh đồng cư, cho nên thấp nhất là công phu thành phiền. Thành phiền là gì? Chưa đoạn phiền não, nhưng trong tâm có Phật, có A-di-đà Phật, ngoài Phật ra, ý niệm gì cũng đều có thể chế ngự, nên nó không khởi tác dụng, hàng phục phiền não, chẳng phải đoạn phiền não, đoạn phiền não chính là chuyển thức thành trí, họ chưa đoạn. Công phu niệm Phật chế ngự được phiền não, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối thì chế ngự được phiền não, đây là điều kiện buộc phải có để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, không đạt điều kiện này thì không thể vãng sanh. Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta liền biết đời này chúng ta nên làm chuyện gì, điều gì quan trọng nhất đối với chúng ta, chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác, điều này quan trọng. Phải dốc toàn lực tìm lại giác chánh tịnh, giác chánh tịnh là thứ bản thân vốn sẵn có, Bồ-tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận: “Bổn giác vốn có, bất giác vốn không”, đây là bổn giác, hãy tìm lại nó. Bắt đầu tìm từ tâm thanh tịnh, tu điều gì trong hết thảy hoàn cảnh? Tu tâm thanh tịnh, tu không bị ô nhiễm, không bị quấy nhiễu, đây gọi là thật sự tu hành.

Mười tông phái đều hành theo ba môn này, tôi vừa mới nói, Tánh tông và Thiền tông hành theo giác môn; những tông khác là Giáo hạ, như Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Tam Luận và Pháp tướng duy thức đều hành theo chánh môn, chánh tri chánh kiến; loại thứ ba là hành theo tịnh môn, gồm hai tông phái, Tịnh độ tông tu tâm thanh

tịnh, Mật tông cũng tu tâm thanh tịnh. Thế nhưng Hiển và Mật khác nhau, công phu của Mật tông đúng là cao hơn Tịnh tông. Tịnh tông tu tâm thanh tịnh như thế nào? Rời xa hết thấy pháp nhiễm, rời xa hết thấy ô nhiễm thì dễ tu tâm thanh tịnh! Còn trong Mật pháp là không rời cảnh giới mà tu tâm thanh tịnh, việc này khó! Đó không phải là chuyện dễ. Tịnh của Mật tông là chân tịnh, còn tịnh của chúng ta là rời xa thì thanh tịnh, sau khi tiếp xúc chưa chắc thanh tịnh, cho nên Mật tông là thanh tịnh thật sự. Mật là pháp thượng thượng thừa trong Phật pháp, không học pháp môn này thì không thể thành Phật, không thể không tu, nhưng khi nào thì tu? Từ Sơ địa trở lên. Nói cách khác, Bồ-tát thuộc địa vị tam hiền tu Hiển giáo, trong trường học thì họ học lớp tiến sĩ, bạn phải tốt nghiệp thạc sĩ mới có thể học lớp tiến sĩ. Nếu bạn chưa phải trình độ này mà tu Mật thì sẽ rắc rối to, cuối cùng sẽ đến đâu? Vào địa ngục A-tỳ, đây là điều mà trước đây đại sư Chương Gia nói cho tôi biết. Thế gian này của chúng ta, trình độ thấp nhất để tu Mật tông là Sơ trụ trong Viên giáo, cũng có nghĩa là thật sự đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bạn tiếp xúc với bất kỳ cảnh giới nào cũng đều không dao động, đều không bị quấy nhiễu, giống như Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học.

Vì sao thầy chúng tôi hạn chế rất nghiêm, thứ gì cũng không cho xem, không cho nghe, không cho học, sợ điều gì vậy? Sợ bị quấy nhiễu. Bạn chưa có tánh định nên gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen, như vậy sao được? Sơn và mực bày ra trước mặt, bạn mặc sức tiếp cận, nhưng không tiêm nhiễm mảy may, có công phu ấy thì mới có thể học, mới có thể ra ngoài tham học. Cho nên tham học là có điều kiện, không phải ai cũng có thể tùy tiện đi tham học, không thể được. Bạn xem Thiện Tài đồng tử tham học, ngài đã minh tâm kiến tánh trong hội của Bồ-tát Văn-thù, đắc căn bản trí, đó chính là kiến tánh, chính là đại triệt đại ngộ. Trong kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”, căn bản trí là vô tri, từ vô tri khởi tác dụng thì chính là hậu đắc trí. Việc tham học của ngài nhằm thành tựu hậu đắc trí, hậu đắc trí là không gì không biết. Khi bản thân đạt đến vô tri thì bạn mới có thể đi tham học, mới thành tựu hậu đắc trí. Chúng ta chưa đắc căn bản trí mà ta đi tham học, có được hay không? Bạn muốn đi thì Phật cũng không còn cách nào, bạn cứ đi đi! Vậy bạn có thể học được thứ gì hay không? Những gì bạn học được thấy đều là tri kiến sai lầm, không có thứ gì là tri kiến chính xác, là chánh tri chánh kiến cả, điều này chúng tôi dám nói, đã hoàn toàn học sai. Nhất định phải đến khi trong tâm thanh tịnh, một niệm không sanh thì lúc bạn tiếp xúc mới là trí tuệ chân thật, Phật tri Phật kiến. Bạn chưa đạt tới trình độ này, mà bạn ra ngoài đến bất kỳ nơi nào tham học thì thứ học được đều là tà tri tà kiến.

Vì sao vậy? Do tâm của bạn tà, trong tâm của bạn có khởi tâm động niệm, có phân biệt, chấp trước, cho nên chánh pháp đều biến thành tà pháp. Người đắc căn bản trí thì như thế nào? Họ không có tri kiến, không có tri kiến thì gọi là chánh tri chánh kiến, họ không có tà kiến, họ không mê, thế nên khi họ vừa tiếp xúc thì hoàn toàn tương ưng với tự tánh, bấy giờ mới có tư cách ra ngoài tham học.

Vừa tiếp xúc liền hiểu rõ, vừa nhìn liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, giống như đại sư Huệ Năng thị hiện cho chúng ta, chúng ta nghĩ xem mình có được như vậy không? Ngài chưa từng học kinh Pháp Hoa, cũng chưa từng nghe nói đến. Thiền sư Pháp Đạt tụng ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Hoa rất dài, mỗi ngày tối đa tụng được một bộ, ba ngàn bộ phải mất mười năm. Đã tụng mười năm mà không khai ngộ, có tập khí ngạo mạn, cảm thấy mình ghê gớm lắm, rất đáng kiêu ngạo, sư đã tụng ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Hoa đã tụng được thuộc lòng. Tới chỗ đại sư Huệ Năng thỉnh giáo, khi gặp mặt, sư là hậu học, nên đánh lễ thầy ba lạy. Thầy nhìn thấy rất rõ ràng, lúc lạy đầu không sát đất, đó là gì? Tập khí ngạo mạn, lễ bái đầu không sát đất. Khi sư đứng lên, tổ bèn hỏi: “Ông có gì đáng để kiêu ngạo?” Sư nói đã đọc ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Đại sư Huệ Năng hỏi: “Kinh Pháp Hoa nói những gì?” Sư không nói ra được, quay lại thỉnh giáo đại sư Huệ Năng, đại sư Huệ Năng nói: “Kinh này tôi chưa từng nghe, tôi cũng không biết chữ, ông đã tụng đến ba ngàn bộ, vậy hãy đọc cho tôi nghe”. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, Sư đọc đến phẩm 12, đọc đến phẩm Phương Tiện, đại sư Huệ Năng nói: “Được rồi, không cần đọc nữa, tôi biết cả rồi”. Người có bản lĩnh ấy mới có thể tham học, tổ giảng cho sư nghe, sư khai ngộ, lạy lại, lúc này đầu đã sát đất, không còn gì để nói. Muốn tham học thì phải có bản lĩnh này mới được, không có bản lĩnh này thì không thể tham học, bạn tham cái gì đây? Bạn là phàm phu.

Thế nên trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đã biểu diễn điều kiện tham học cho chúng ta, chúng ta liền biết được, chưa kiến tánh thì không được rời khỏi thầy, rời khỏi thầy thì có vấn đề ngay, bạn sẽ bị ô nhiễm, biến thành tà tri tà kiến, bị đọa lạc. Bởi vậy thầy có ý tốt, không cho bạn ra ngoài, phải ở bên cạnh thầy. Ai mới có cơ hội khai ngộ? Người thật thà, theo chắc thầy, thầy không hại ta. Người tự cho mình thông minh, họ không nghe lời, cảm thấy thầy mình khá lắm, nhưng còn vị khác cao minh hơn, mà ở đây thầy không cho mình học, ở kia người ta được học rộng nghe nhiều. Có đấy, xưa nay trong ngoài nước đều có loại người này, họ rời khỏi vị thầy này, lại đi tìm vị thầy khác, xong rồi, đời này xong luôn rồi. Thế nên

thiện tri thức quả thật khó cầu, trong thời đại hiện nay của chúng ta không có, không tìm được. Chỉ có một phương pháp là tìm cổ nhân, cổ nhân đáng tin cậy. Cổ nhân là kinh giáo, chúng ta học kinh Hoa Nghiêm thì kiếm đại sư Thanh Lương, kiếm trưởng giả Lý, các ngài đã chú giải kinh Hoa Nghiêm tỉ mỉ. Chúng ta đọc kinh không hiểu thì xem chú giải, chính là nghe các ngài chỉ dạy. Đọc một lần không hiểu thì đọc mười lần, mười lần không hiểu thì đọc trăm lần, nếu bạn có thể đọc Hoa Nghiêm Kinh Số Sao một trăm lần thì có thể khai ngộ hay không? Chắc chắn có thể. Một trăm lần thì tâm bạn đã định rồi, cho nên trước hết đắc tam-muội, đạt được tâm thanh tịnh. Bạn đọc cho đến mức tập khí phiền não, tập khí tri kiến thấy đều mất sạch, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, trí tuệ thì có thể khai ngộ, chuyện này là thật, không gạt người.

Cho nên, cương lĩnh sau cùng trong giáo học Phật pháp là ba điều: “Nhờ giới sanh định, nhờ định khai tuệ”. Giới là quy củ, bạn phải giữ quy củ. Dạy bạn thâm nhập một môn, đó là quy củ. Thật sự thâm nhập thì sẽ đắc định, đắc định thì sẽ khai ngộ. Đây là cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, không riêng gì Phật pháp, đều dạy người như vậy, Nho và Đạo cũng không ngoại lệ. Thời xưa trong trường tư thục, thầy dạy học trò, điều thầy xem trọng nhất, chú ý nhất là ngộ tánh của học trò, giúp họ khai ngộ. Sau khi khai ngộ, vừa tiếp xúc liền thông hiểu, họ rất thông minh, vừa tiếp xúc liền có thể hiểu rõ. Vì sao vậy? Hết thấy pháp đều không rời tự tánh, chỉ cần kiến tánh thì vấn đề gì cũng đều giải quyết. Ngày nay chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, tìm bản chú giải này của ngài Hoàng Niệm Tổ là được rồi. Vì sao vậy? Kinh là do thầy của ngài, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập hoàn chỉnh từ năm bản dịch gốc, hiện nay chúng ta thấy bản chú giải này của ngài đã hội tập toàn bộ những chú giải kinh Vô Lượng Thọ của các đại đức xưa nay trong và ngoài nước, đã hội tập hoàn chỉnh. Bạn xem bản chú giải của ngài tức là đã xem bao nhiêu kinh? Trong phần sau, ngài đã dẫn chứng hơn hai trăm loại, bạn đọc được toàn bộ, là bản hội tập hoàn chỉnh. Nếu chúng ta muốn lục tìm xem số lượng nhiều như vậy thì phải tốn bao nhiêu thời gian? Ngài đều đã chỉnh lý xong xuôi. Trước đây, chúng tôi cũng đã xem lướt qua mấy bản chú giải xưa, ở đây ngài đều có đủ, đều được chép lại toàn bộ vào đây. Do vậy, bộ chú giải này là hội tập hoàn chỉnh các kinh luận chú sớ trong Tịnh độ, chúng ta phải nhận biết, đây là báu vật! Trong hết thấy các kinh, kinh điển Tịnh tông là báu vật; các kinh sách Tịnh tông, ngày nay bày ra trước mặt chúng ta, thì đây là báu vật! Không có cái nào vượt hơn, không có, chúng ta phải trân quý, phải hết lòng học tập. Phân lượng này đủ rồi, với phân lượng này, nếu chúng ta thâm nhập một môn để học



tập từ đầu đến cuối, học tập năm năm, mười năm thì sẽ đắc niệm Phật tam-muội, không còn vọng niệm nữa. Thời gian của chúng ta, tinh thần của chúng ta, tinh lực của chúng ta đều tập trung vào đây, vậy sao không đắc định cho được? Tam-muội ấy gọi là niệm Phật tam-muội, đắc niệm Phật tam-muội rồi thì sẽ có thể đắc sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh. Chúng ta mong muốn sớm ngày thành tựu, sớm ngày thành tựu thì phải thật sự buông xuống, bộ kinh điển này dạy chúng ta buông xuống, thầy đều buông xuống.

Về tổng cương lĩnh, Phật đã nói ba câu, tức là ba nghiệp thanh tịnh. Ngài xếp khẩu nghiệp đầu tiên, không giống những kinh khác, các kinh khác nói thân - khẩu - ý, kinh này nói khẩu - thân - ý, “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, phải thật làm. Chúng ta còn phê bình người khác hay không? Vô tình hay cố ý phê bình người khác thì bạn đã phạm rồi. Nếu thật sự học thì từng giây từng phút phải cảnh giác, không chê bai lỗi lầm của người khác. Lỗi lầm của người khác đừng để trong tâm, càng không được nói ra. Bạn làm được điều này thì có thể học mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền: “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường”, đôi nhân xử thế tiếp vật đều phải như vậy thì mới được, mới giống Bồ-tát. Bồ-tát không có oan gia đối đầu, tổ tiên chúng ta nói “nhân giả vô địch”, trong Phật môn chúng ta thì nhân giả được gọi là Bồ-tát, thông thường đều gọi Bồ-tát là nhân giả, tức là người nhân từ, Bồ-tát là người nhân từ; vô địch tức là trong tâm ngài không có đối địch, nếu vẫn còn phân biệt, còn chấp trước, còn có đối lập thì người ấy không phải là Bồ-tát, người ấy không nhân từ. Không nhân từ là không có tâm từ bi, nhân giả là đại từ đại bi, vẫn còn oán hận thì làm sao có thể xem là nhân giả được? Họ có lỗi với ta, hủy báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, nếu bạn là người nhân từ thì dù họ dùng thủ đoạn gì để đối phó với bạn, trong tâm bạn đều không dính mắc. Không chỉ không dính mắc, mà còn rất cảm kích họ. Vì sao cảm kích họ? Họ tới khảo nghiệm bạn, chẳng phải bạn đang học Phật sao? Rốt cuộc có công phu gì hay không? Mắng bạn mấy câu xem có nổi giận hay không? Hễ nổi giận là xong rồi! Bạn xem, họ đến khảo nghiệm bạn.

Trong kinh điển, bạn thấy kinh Kim Cang có nhắc đến chuyện bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, nguyên văn câu chuyện này trong kinh Đại Niết-bàn kể rất tỉ mỉ, kinh Kim Cang chỉ nói đại lược. Đó là khi Thích-ca Mâu-ni Phật chưa thành Phật, ngài tu nhẫn nhục ba-la-mật, người ta gọi ngài là tiên nhân Nhẫn Nhục. Gặp phải vua Ca-lợi, xem ngài có thể nhẫn hay không? Vua Ca-lợi đem ngài lăng trì xử tử, dùng

dao cắt thịt ngài, lóc từng miếng, xẻo cho đến chết. Xem ngài có thể nhẫn hay không? Xem ông còn tức giận chằng, còn oán hận ta hay chằng? Tiên nhân Nhẫn Nhục nói với vua: “Ta không có mảy may oán hận”. Lại còn đối trước vua phát nguyện: “Tuong lai ta thành Phật, sẽ độ ngài trước tiên”. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, người đầu tiên được độ thành A-la-hán là tôn giả Kiều-trần-như, chính là vua Ca-lợi thuở ấy, ngài nói lời giữ lời. Vua Ca-lợi đã thành tựu cho ngài, cho nên tiên nhân Nhẫn Nhục cảm ơn, không oán hận. Thành tựu ngài như thế nào? Giúp ngài sớm thành Phật, trong một ngàn vị Phật thuộc Hiền kiếp, vị Phật thứ tư là Phật Di-lặc, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật sau, là vị Phật thứ năm. Bạn xem, hiện nay Thích-ca Mâu-ni Phật đã thành Phật trước. Phật Di-lặc biến thành hậu bổ Phật của Phật Thích-ca, do nguyên nhân nào? Do nhẫn nhục ba-la-mật nên sớm thành tựu, bạn nói xem đây là chuyện tốt hay chuyện xấu?

Tổ tiên Trung Quốc dạy chúng ta rằng “thiệt thòi là phước”, bạn không chịu thiệt thòi, tức là bạn không cần phước báo! Tiên nhân Nhẫn Nhục biết được thiệt thòi là phước, hoàn toàn tiếp nhận, nên phước báo của ngài hiện tiền, ngài sớm thành Phật. Sự thị hiện này đều nhằm dạy bảo chúng ta, nạn lớn như vậy, nhưng ngài xem như không có chuyện gì, nhẫn nhục chịu đựng, ngày nay chúng ta bị một chút thử thách nhỏ đã chịu không nổi rồi, làm sao có thể vãng sanh? Vì vậy, người tu hành dù bị thiệt thòi đến đâu, bị lừa gạt cỡ nào, vẫn xem như không có chuyện gì. Phải luôn nhớ một câu Phật nói trong kinh Kim Cang: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, phải buông nó xuống, trong tâm không có dấu vết, không mảy may oán hận, thường sanh tâm hoan hỷ. Đối với những oán thân trái chủ đều cảm ơn, cảm tạ! Nếu trong quá khứ tôi thiếu nợ họ, thì nên trả nợ một cách vui vẻ; nếu trong quá khứ tôi không thiếu nợ họ thì không cần nữa, sau khi họ đoạt lấy, không cần họ phải trả. Nếu họ trả thì tôi phải trở lại thế gian làm người lần nữa để nhận, phiền phức lớn rồi, không cần nữa, bạn nói xem bạn tự tại biết bao. Đây là chân tướng sự thật, có thể chịu thiệt, thiệt thòi thế nào cũng được, đều hoan hỷ.

Cho nên đối với Mật, chúng ta tôn trọng, chúng ta tán thán, nhưng không học. Vì sao? Biết chính mình không có năng lực để học. Chúng ta không ăn thịt hết thầy chúng sanh để tiêu nghiệp chướng của mình. Người học Mật có thể ăn thịt hết thầy chúng sanh, vì sao? Khi người ấy ăn thịt chúng, có thể siêu độ chúng, họ có bản lĩnh này. Ngày nay chúng ta ăn thịt chúng sanh, liệu có bản lĩnh siêu độ chúng hay không? Đừng nói siêu độ ai khác, chúng ta ăn một con gà, có thể khiến con gà ấy sanh lên

trời, nó có thể hưởng phước trời, bạn có năng lực ấy không? Không có năng lực ấy thì muôn vàn không thể làm, vì sao vậy? Bạn kết oán cừu với chúng. Mật tông không phải là chuyện đùa, trong Mật tông không có con đường chính giữa; nói cách khác, một là thành Phật, hai là đọa địa ngục A-tỳ, nếu bạn không thành Phật thì sẽ vào địa ngục A-tỳ, nhất định không phải là trò đùa. Thượng sư Mật tông kết duyên với các tín đồ thông thường, quán đánh cho bạn, truyền cho bạn một câu chú. Hơn phân nửa đều truyền Lục Tự Đại Minh Chú của Bồ-tát Quán Thế Âm: “án ma-ni bát-mê hồng”, rất nhiều người đều biết niệm, đại sư Chương Gia cũng truyền câu chú này cho tôi, bảo tôi thường niệm. Tôi hỏi ngài câu chú này có nghĩa là gì? Ngài giảng giải cho tôi, “án” là tiếng Phạn, có nghĩa là thân, hiểu là pháp thân cũng được, báo thân cũng được, nghĩa là thân thể; trong kinh Đại thừa, ma-ni [được nhắc đến] rất nhiều, là hoa sen. “Ma-ni” là hoa sen; “bát-mê” là gìn giữ; “hồng” là ý, là ý niệm. Theo ngữ pháp của họ, bạn xem, “thân, hoa sen, gìn giữ, ý”. Theo ngữ pháp của Trung Quốc, có nghĩa là “gìn giữ thân tâm như hoa sen” (ý tức là tâm), ý nghĩa này quá hay! Do vậy, trì chú phải tam mật tương ưng, tay kết ấn, miệng niệm chú, trong tâm quán tưởng. Quán tưởng thế nào? Từng giây từng phút giữ cho thân tâm của mình giống như hoa sen, mọc lên từ bùn nhơ mà không bị vấy bẩn, ý nghĩa này thật hay. Hiện nay rất nhiều người biết niệm chú này, nhưng lại không biết ý nghĩa, không biết thì không sanh ra được hiệu quả. Bởi vì trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, bạn không quán tưởng, chỉ niệm suông, chỉ kết ấn suông, không quán tưởng thì không được rồi, không đạt được lợi ích chân thật. Cho nên trong tam mật, quán tưởng là thứ quan trọng nhất, còn quan trọng hơn trì chú và kết ấn. Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, ngài không truyền Mật pháp cho tôi, ngài nói tôi không đủ trình độ: “anh còn kém rất xa”. Đó là lời thật, không phải giả, cho nên tôi hết sức cảm kích ngài. Nền tảng Phật pháp của tôi được ngài thiết lập trong ba năm, cho nên sau này mới có một chút thành tựu như vậy.

Đây đều là thật sự được oai thần 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, cho nên thuộc về pháp môn tha lực, thuộc về quả giáo, A-di-đà Phật dùng quả đức gia trì chúng ta. “*Hành nhân phát tâm niệm Phật, nương vào bốn nguyện của Phật Di-đà nhiếp thọ, được oai thần gia bị, hộ trì hành giả*”, bạn thật sự y giáo phụng hành thì sẽ không bị ma dựa. Bạn thật sự y giáo phụng hành thì người có công năng đặc dị sẽ nhìn ra, đó là bạn thật sự có công phu, thân thể của bạn tỏa ánh sáng, ma không thể đến gần. Huống hồ còn quy y A-di-đà Phật, thật sự có 25 vị thần hộ pháp bảo hộ bạn. Vì sao rất nhiều người tu hành lại xảy ra vấn đề? Đó chính là như phần trước đã nói:

“người tu hành hễ có chấp trước đôi chút”, tức là có một chút chấp trước, “liền mất chánh kiến, lọt ngay vào đường ma”, phiền phức rồi, toàn bộ oán thân trái chủ của bạn tìm tới cửa. Tâm này phải trụ nơi đạo, làm thế nào để trụ nơi đạo? Từng giây từng phút niệm Phật. Không niệm Phật thì nghĩ đến những đạo lý được nói trong kinh điển, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Nhớ Phật là gì? Thường xuyên nghĩ đến Phật, Phật ở đâu? Đều là những điều được nói trong kinh.

Kinh Hoa Nghiêm nói càng cặn kẽ hơn, trước đây chúng ta học kinh Hoa Nghiêm thời gian dài như vậy, chúng ta đã học hơn 4.000 giờ, bởi vì thời gian dài như thế, cho nên chúng tôi mới xen bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán vào trong đó, đó là cương lĩnh tu học, là tinh hoa của toàn bộ kinh Hoa Nghiêm. Bài luận văn ấy không dài, cả bài văn chỉ có sáu đoạn, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói ba đoạn đầu là triết học tối cao, ba đoạn sau là khoa học tối cao. Đây là triết học và khoa học trong giáo pháp Đại thừa được giảng đến tột đỉnh, viên mãn rốt ráo, nói rõ ràng duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn vật, duyên khởi của sanh mạng, ta từ đâu đến, duyên khởi của bản thân chúng ta, đều nói ra hết, rất khó được. So với triết học và khoa học đỉnh cao trên toàn thế giới hiện nay, tuyệt không hề thua kém. Chúng tôi cũng dùng hơn 200 giờ để giảng, bộ đĩa này có thể nghe nhiều lần, nghe không hiểu không sao cả, cứ nghe từng lần một, nghe rồi sẽ khai ngộ. Nghe xong, dầu không khai ngộ, chắc chắn cũng giúp bạn buông xuống, lợi ích ấy cũng rất lớn.

Tiếp theo, ngài trích dẫn một đoạn trong kinh Thập Vãng Sanh: “*Phật nói: Nếu có chúng sanh niệm A-di-đà Phật, nguyện vãng sanh, thì đức Phật ấy liền phái 25 vị Bồ-tát ủng hộ hành giả. Dù đi hay ngồi, dù đứng hay nằm, dù ngày hay đêm, mọi lúc mọi nơi đều không để cho ác quỷ, ác thần quấy nhiễu hành giả*”. Bạn có tin điều này hay không? Đức Phật ấy là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật phái 25 vị Bồ-tát. Khi thọ tam quy y thì có 36 vị thần hộ pháp, 25 là nói đến ngũ giới, bạn thật sự thọ trì ngũ giới thì sẽ có 25 vị thần hộ giới. Do vậy, oán thân trái chủ của kiếp trước hay đời này đều sẽ không đến quấy phá bạn, vì bạn thật sự học Phật. Tuy họ có thù hận với bạn, cũng không có cách nào báo thù, họ thấy bạn thật sự tu hành, biết bạn có thành tựu, khi bạn thành tựu thì nhất định họ sẽ được lợi ích, nhất định siêu độ họ, nhất định giúp đỡ họ. Oán thân trái chủ đến kiếm người tu hành gây chuyện là do nguyên nhân gì? Bạn tu hành giả dối, không chân thật, căn bản là họ coi thường bạn, nên tới kiếm chuyện, chuyện là như vậy. Nếu bạn tu khiến họ bội phục thì sao họ

quấy phá bạn được? Bạn trách ai? Chẳng thể trách người khác, mà tự trách chính mình. Nếu bản thân thật sự như pháp thì oán thân trái chủ đều cung kính, họ biết họ có thể được giải thoát, họ có duyên với bạn, Phật độ người hữu duyên. Duyên này, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, nói chung hẳn có duyên thì có thể được độ. Chúng ta là người học Phật, mỗi ngày trong niệm Phật đường của mình hãy thờ một bài vị của oán thân trái chủ, không quên họ, bất kể họ có nhận ra hay không, trong đời này có lẽ có thể nhớ, nhưng đời quá khứ không nhớ được, chúng ta thờ bài vị của cả đời trước và đời này, thấy đều có. Nếu bạn thật sự tu hành thì họ sẽ thật sự bội phục, thật sự sanh tâm hoan hỷ, không tìm đến làm phiền, mà tới hộ trì bạn, mong bạn thành tựu sớm ngày nào thì họ sẽ sớm được độ ngày ấy. Cho nên người cùng tâm này, tâm cùng lý này, lời Phật nói trong kinh chắc chắn không phải nói dối.

Lại xem đoạn tiếp theo: *“Lại nữa, trong chương Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông của kinh Thủ Lăng-nghiêm nói: Nay ở cõi này, nhiếp thọ người niệm Phật trở về Tịnh độ”*. Đây là lời của Bồ-tát Đại Thế Chí nói trong kinh Lăng-nghiêm. Kinh văn chương này không dài, tổng cộng chỉ có 244 chữ, đây là một đoạn trong chương Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông. Đối với đoạn này, đại sư Ấn Quang, tôi nghĩ hiện nay rất nhiều đồng học học Phật đều biết, đại sư Ấn Quang là Bồ-tát Đại Thế Chí ở Tây Phương tái lai. Trong đời quá khứ, trước khi thành Phật, ngài Quán Âm và Thế Chí đều là người trong thế giới Ta-bà, cũng tức là nói, các ngài là đồng hương của chúng ta. Các ngài sanh đến thế giới Cực Lạc, hiện nay các ngài giống như lớp trưởng của các Bồ-tát, lãnh đạo các vị Bồ-tát, giúp A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh. Thế giới Ta-bà là quê hương của các ngài, nên cũng đặc biệt chiếu cố, cho nên ngài thường đến thế giới này, thật vậy, như phần trước đã nói: mọi lúc mọi nơi, bạn niệm ngài, ngài liền hiện tiền. Ngài dạy chúng ta phương pháp niệm Phật chính xác nhất, đơn giản nhất, ôn hòa nhất, đáng tin cậy nhất. Phương pháp là “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, tám chữ. “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”, câu này khẳng định như vậy, không có mảy may hoài nghi nào. Trong tâm thường nghĩ đến Phật, miệng thường niệm Phật, thì hiện tại bạn có thể thấy Phật, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Tương lai, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày ở cùng A-di-đà Phật, ở cùng chư Phật Như Lai, cùng học tập với các đại Bồ-tát, đến nơi đâu tìm được hoàn cảnh này? Thế giới Tây Phương Cực Lạc giống một trường đại học Phật giáo, hết thấy chư Phật đem toàn bộ những chúng sanh ba căn tánh thượng trung hạ trong khu vực giáo hóa của các ngài đưa sang học ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật Thích-ca cũng không ngoại lệ; chỉ có

bậc thượng thượng căn là sang thế giới Hoa Tạng. Do vậy, thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, chúng ta phải tin tưởng, không được có may may hoài nghi nào.

Kinh giáo Đại thừa quả thật rất hấp dẫn, khiến bạn sau khi xem xong không muốn đặt xuống, nếu chúng ta không nắm chắc, thứ gì cũng đều muốn học, vậy thì vấn đề sẽ nghiêm trọng. Vì sao vậy? Tâm lực của chúng ta bị phân tán, không thể tập trung. Học tập phân tán thì bạn chỉ có thể đạt được kiến thức Phật học thông thường, nói theo thuật ngữ của giới học thuật ngày nay là bạn chỉ có thể thành tựu trong Phật học. Trước đây thầy Lý thường nói: “Bạn có thể trở thành một nhà Phật học, một học giả về Phật học ở thế gian, chứ đối với việc liễu sanh tử, thoát tam giới chẳng chút liên quan”. Bạn biến đại pháp xuất thế gian thành một thứ học thuật của thế gian, biến chất rồi. Tuy biến chất, nhưng đương nhiên vẫn kết pháp duyên với Phật, đã gieo hạt giống Phật pháp vào trong a-lại-da, đời sau kiếp sau khi duyên chín muồi thì vẫn có thể thành tựu. Nhưng trong đời này chắc chắn bạn không thể tránh khỏi nỗi khổ luân hồi, thời gian luân hồi rất dài, cho nên thầy Lý nói bạn không thể tránh khỏi nỗi khổ luân hồi trong nhiều kiếp. Thật sự giác ngộ rồi, buông xuống vạn duyên, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Những kinh giáo mà ta ưa thích, muốn học, đến thế giới Cực Lạc hãy học, hiện nay trước tiên phải nắm lấy Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc thì vô lượng thọ, hoàn cảnh tu học tốt, không muộn! Hiện nay nếu thứ gì cũng đều muốn học thì sẽ làm lỡ mất chuyện này, bạn có thể sanh đến thế giới Cực Lạc hay không? Còn rất nhiều dấu hỏi, vì bạn chưa nắm chắc. Phải hiểu đạo lý này, sau khi hiểu rồi thì không thể không làm, phải thật làm.

Hơn hai mươi năm trước, tôi đã muốn buông bỏ kinh giáo, không làm nữa. Lần trước, giảng Kinh Hoa Nghiêm được một nửa thì ngừng, không giảng nữa. Bạn thấy tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần, lần này là lần thứ mười một. Lúc ấy trong tâm tôi nghĩ, đời này tôi chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng từng lần một, mỗi lần đều khác nhau. Nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm lần này, tôi cũng đã báo cáo với các bạn là rất bất đắc dĩ, thế nhưng cũng là có đạo lý. Pháp sư Khai Tâm ở Đài Loan, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ và quán trưởng Hàn, ba người thỉnh cầu, mong giảng kinh ấy một lần làm thành bộ đĩa để lưu lại cho người đời sau tham khảo, nhằm mục đích này. Nếu đối với bản thân tôi thì một bộ kinh Vô Lượng Thọ này là đủ rồi, con đường này ôn hòa, đơn giản, dễ dàng biết bao! Thâm nhập một môn. Bản chú giải hay như vậy, quá khó được, quá hiếm có. Chúng ta ở nơi đây, tôi phát tâm này,

hướng dẫn mọi người cùng nhau học tập; nếu không hướng dẫn, có lẽ sẽ không hăng say hứng thú học tập cho lắm. Học tập bản chú giải này thì chắc chắn kết duyên phận rất sâu với thế giới Cực Lạc, thật sự phát nguyện thì không ai không vãng sanh.

Đặc biệt là thế gian hiện nay, chúng sanh khổ lắm! Bất luận là người giàu nghèo sang hèn, các ngành các nghề, đều không có chỗ nương tựa! So với bất cứ thời đại nào trước đây đều rất đáng thương xót. Xã hội trước đây, con người sống trên thế gian này, họ có nơi nương tựa, nơi nương tựa là gia đình. Bất luận gặp khó khăn gì, gia đình luôn là người ủng hộ, bạn chắc chắn không hoài nghi gia đình. Sau chiến tranh Trung Nhật, trong tám năm ấy, gia đình không còn nữa, không nhìn thấy nữa, người Trung Quốc đáng thương, không có nhà để về, nhà tan người mất. Cho nên, chúng ta cảm ơn Phật Bồ-tát vô tận, Phật Bồ-tát nói cho chúng ta biết có một ngôi nhà, thế giới Cực Lạc là nhà của chúng ta, A-di-đà Phật, Tây Phương tam thánh là nơi nương tựa của chúng ta. Đúng vậy, tuyệt đối không giả, vấn đề là bạn có thể tin tưởng hay không? Ngày nay chúng ta có lý do tin tưởng, vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán đã nói rất rõ ràng, chúng ta có mối quan hệ với A-di-đà Phật, không phải là không có, quan hệ hết sức thân mật. Di-đà là tự tánh Di-đà, Tịnh độ là duy tâm Tịnh độ. Di-đà, Tịnh độ có quan hệ gì với ta? Là một thể, không kém mối quan hệ với cha mẹ, còn thân thiết hơn quan hệ với cha mẹ nữa. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ mối quan hệ này thì bạn còn hoài nghi nữa không? Không còn hoài nghi nữa. Giống như cư sĩ Lưu Tố Vân đã làm mẫu, nhất tâm nhất ý nương tựa A-di-đà Phật, bị bệnh nặng như vậy, bác sĩ ở thế gian không trị được, không cần bác sĩ chữa nữa, A-di-đà Phật là đại y vương, chắc chắn có thể chữa lành bệnh cho mình. Mỗi ngày niệm Phật, niệm đến nổi lành bệnh, điều này không giả. Bà đến đây giảng cho chúng ta nghe mười mấy giờ. Phật Bồ-tát có lòng tin đối với chúng ta, vấn đề hiện nay là chúng ta có lòng tin đối với Phật Bồ-tát hay không? Nếu có lòng tin thì sẽ tâm tương ấn.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, bạn thấy ngài trích dẫn Tịnh Tu Tiệp Yếu, đây là quyển sách pháp do lão cư sĩ Hạ Liên Cư biên soạn. Trong ấy có nói: “*Bồ-tát Đại Thế Chí hiện đang ở cõi này, làm lợi lạc lớn. Nhiếp thủ chẳng bỏ người niệm Phật, khiến xa lìa ba đường ác, được lực vô thượng*”. Chúng tôi nghĩ khi Hạ lão còn tại thế, Bồ-tát Đại Thế Chí mà ngài nói là đại sư Ấn Quang. Ngài không có nêu tên, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế là đúng vậy, một chút cũng không giả, hiện đang ở cõi này, thật sự làm lợi lạc lớn. Lợi lạc lớn là gì? Giáo dục nhân quả. Ấn tổ

suốt đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả. Chúng ta thấy xã hội hiện nay, thứ có thể chữa trị căn bệnh nặng của đại chúng trong xã hội này, đích thực là giáo dục nhân quả, khi ấy ngài đã nhìn thấy rõ ràng, thấy xã hội hiện tiền của chúng ta, dùng luân lý không trị được, đạo đức cũng không trị được, chỉ có giáo dục nhân quả. Phải giảng thấu triệt, giảng rõ ràng, những chuyện nhân quả rất nhiều, nếu sưu tập những câu chuyện gần đây mà báo chí, tạp chí, phương tiện truyền thông đã báo cáo, bạn vừa nói đến thì người ta đều có ấn tượng, một chút cũng không giả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Hiện nay thế gian này, trên bất kỳ con đường nào ở Hồng Kông đều có nhà hàng hải sản, quả báo do ăn hải sản rất nhiều, đều ở ngay trước mắt, đây là quả báo do sát sanh, quả báo do ăn thịt. Còn một chuyện nghiêm trọng nữa là thiếu nữ phá thai, nghe nói hiện nay độ tuổi phá thai là từ 10 tuổi cho đến 30 tuổi, quá đáng sợ. Người có công năng đặc dị, hiện nay thấy biết bao cô gái trẻ có rất nhiều tiểu quỷ bám theo bên cạnh. Chúng sống ở đâu? Ở ngay trên thân họ, cho nên khắp thân họ là bệnh, bệnh đó không thể chữa, tới bệnh viện kiểm tra, tìm không ra bệnh, thế nhưng toàn thân khó chịu, vì những oán quỷ này đến tìm họ. Nếu họ thật sự hiểu chuyện này thì có chịu làm chuyện xấu này hay không? Không chịu làm. Cho nên, luân lý đạo đức chẳng thể ngăn ngừa nổi, họ không kháng cự nổi sự dụ hoặc, nhưng do nhân quả đáng sợ, nên người hiểu nhân quả sẽ không dám làm. Vì vậy, đối với toàn thể giới hiện nay, nhân quả có lợi lạc lớn.

“Đặc biệt nhiếp thủ chẳng bỏ người niệm Phật”, Phật Bồ-tát âm thầm gia trì người niệm Phật, người thật sự niệm Phật, người thật sự muốn vãng sanh, Phật lực gia trì, nhiếp thủ bạn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao không vãng sanh nhanh một chút? Trên thế giới có tai nạn, có lẽ là Phật Bồ-tát trao cho bạn sứ mệnh, bạn phải khéo tu, làm ra tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, thực hiện luân lý, đạo đức, nhân quả cho người khác thấy, đây thật sự gọi là phổ độ chúng sanh. Phải làm ra, phải để truyền thông tuyên dương thì sẽ có ảnh hưởng lớn. Hồ Tiểu Lâm là một thí dụ, ông không còn lừa gạt khách hàng, cũng không cạnh tranh với đối thủ nữa, cứ theo quy củ, dùng giáo huấn trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc để kinh doanh mà vẫn kiếm được tiền. Chính ông đã báo cáo bao nhiêu lần rồi, kiếm tiền một cách quang minh lỗi lạc, tâm an lý đắc, ông tự tại biết bao, tiền kiếm được không ít đi. Cho nên nếu ai nấy hiểu nhân quả, mỗi người đều là người có quy củ, thì bất luận bạn làm nghề gì, bạn sẽ được đại tự tại, sẽ đạt được hạnh phúc thật sự. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, cầu phú quý được phú quý, ngay cả cầu làm Phật, làm



Bồ-tát cũng đều cầu được thì phú quý ở thế gian đối với Phật pháp là chuyện nhỏ, không thứ gì không cầu được. Vẫn là phải hiểu rõ ràng sáng tỏ nhân quả.

*“Lại nữa, kinh A-di-đà nói: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu chư Phật”,* chư Phật ở đây chính là A-di-đà Phật, *“thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đều được hết thảy chư Phật hộ niệm”*. Trong này điều quan trọng nhất là chữ “thiện”, thiện nam tử, thiện nữ nhân. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hiện nay, chúng ta học tập thì nên gộp cả Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên vào đó. Vì sao vậy? Vì sao chúng ta học không tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo? Nói thật ra vào thời xưa, không cần nói quá xa, người đầu thời Dân Quốc, tức thế hệ trước chúng tôi, như thầy Lý, ngài Hạ Liên Cư, từ thế hệ các ngài trở về trước, đã làm được tiêu chuẩn thiện nam tử, thiện nữ nhân. Vì sao họ làm được? Họ nhận được giáo dục gia đình tốt. Người đầu thời Dân Quốc, khi đó gia đình vẫn còn, gia học còn hưng thịnh. Người thời ấy đi học cũng chẳng phải học đại học như hiện nay, đều là học trong trường tư thực mà thành tựu, rồi sau đó đi thi. Thầy Lý còn được đến trường, thế hệ trước thầy Lý, tức thân phụ của thầy thì không có trường, đời Thanh không có trường học, mà toàn là tư thực, là gia học.

Gia học dạy rất nghiêm, thầy nghiêm sanh trò giỏi. Sự khổ nhọc mà thầy Lý đã chịu đựng khi đi học, chúng ta nằm mộng cũng không ngờ tới. Thầy nói với tôi, bị phạt quỳ, không phải quỳ trên đất, mà quỳ trên đồng gạch vỡ, khổ lắm! Khi thầy giảng dạy chúng tôi, dạy bảo chúng tôi, bất luận là Phật học hay Nho học, dẫn chứng kinh điển là cứ thuận miệng đọc ra, không cần phải tra cứu tài liệu, chúng tôi nhìn thấy rất bội phục. Thầy nói với tôi: “Anh có biết do đâu mà được vậy không?” “Con không biết?” “Do quỳ trên gạch vỡ đấy, các anh chưa từng quỳ trên gạch vỡ, cho nên không được vậy”. Cho nên thời xưa ở Trung Quốc, trẻ nhỏ đúng là rất vất vả, được giáo dục rất nghiêm khắc, không giống như phương Tây. Người phương Tây có quan niệm tuổi thơ là thiên đường, tuổi thơ là thiên đường của cuộc đời, sung sướng, không bị trói buộc gì! Trẻ nhỏ ở Trung Quốc rất vất vả, mười một, mười hai tuổi đi ra ngoài, giống như một người trưởng thành nhỏ tuổi, rất có quy củ, quan niệm không như nhau. Thời niên thiếu, phải hoàn thành hết những thứ cần phải học trong một đời. Sau khi thi lấy công danh, hoặc là không thi lấy công danh, theo đuổi bất kỳ nghề nghiệp nào, tuổi thanh xuân phải cống hiến cho xã hội, tạo phước cho gia đình, vì gia đình mà tạo phước. Cả đời người ấy có mục tiêu, ta sống vì điều gì? Ta vì gia đình mà sống. Suốt đời đều nghĩ cho gia đình, làm vinh dự tổ tiên, gia tộc được về

vang. Cho nên họ có điếm tựa, tâm của họ là định. Dầu ở nơi xa xôi đến đâu, trải qua một đời, đến sau cùng lá rụng về cội, tuổi già về hưu thì nhất định trở về quê hương, vì sao? Dưỡng lão tại quê nhà. Thế nên đời người vui sướng nhất, hạnh phúc nhất, đáng hưởng thụ nhất là khi nào? Tuổi già, tuổi già hưởng lạc. Lúc nhỏ vun bồi gốc rễ cho sâu chắc vững bền, vun bồi rất vất vả, gốc rễ này chính là giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Cho nên với nền giáo dục này, ai nấy đều là người tốt, việc nào cũng là việc tốt, xã hội an định. Lúc trẻ khỏe vì xã hội, vì quốc gia, vì gia đình mà tạo phước, tuổi già hưởng phước. Điều này khác với ngoại quốc, ngoại quốc đến tuổi già rất đáng thương, ở Trung Quốc thì tuổi già là lúc hạnh phúc nhất, hưởng phước từ 60 tuổi trở đi. Ngày trước làm quan, làm quan đến 70 tuổi thì về hưu, quan lại đến 70 tuổi bèn cáo lão hồi hương, trở về nhà dưỡng lão, hưởng phước.

Do vậy, chữ “thiện” này quan trọng hơn hết thảy, thiện nam tử, thiện nữ nhân. “Đều được hết thảy chư Phật hộ niệm”, trích dẫn nhiều kinh điển như vậy cho bạn xem, không phải chỉ mỗi một bộ kinh nói như vậy, mà đây là điều Thế Tôn thường hay nói. Tiếp theo nói: *“Lại nữa, người niệm Phật thân có ánh sáng chiếu xa bốn mươi dặm, ma không thể xâm phạm”*. Nhất tâm chuyên niệm, trong kinh Đại thừa dạy chúng ta “phát tâm Bồ-đề, nhất tâm chuyên niệm”, tâm Bồ-đề là tâm giác ngộ thật sự. Ánh sáng chiếu xa bốn mươi dặm, trong Phật pháp gọi bốn mươi dặm là một do-tuần, ánh sáng này là gì? Ánh sáng này là ánh sáng của tự tánh, cũng chính là thiện được nói ở phần trước, tâm thiện, nguyện thiện, hạnh thiện. Ánh sáng trong kinh Phật nói, người hiện nay gọi là từ trường. Họ sống ở nơi đây, từ trường trong vòng bốn mươi dặm sẽ khác biệt. Một người tu hành chân chánh sống ở nơi này, hoặc là trong một đạo tràng nhỏ, nếu không có đạo tràng nhỏ, thì hoàn cảnh nơi họ sống, chúng tôi tin là cả nhà người ấy đều học Phật. Cả nhà này, thông thường số người thường là ba trăm người, người già trong nhà học Phật sẽ dẫn dắt mọi người cùng học Phật. Vì vậy chúng ta có thể tin rằng trang viên, thôn xóm, tiểu trấn của họ chắc chắn đều được cảm hóa. Mấy năm trước đây, tại tiểu trấn Thang Trì, chúng tôi chỉ là làm thí nghiệm, chỉ dùng Đệ Tử Quy để dạy học, khiến cho 48.000 cư dân trong tiểu trấn ấy, nam nữ già trẻ, các ngành nghề cùng nhau học, đại khái là trong thời gian ba bốn tháng, lòng người đã chuyển biến, từ trường hoàn toàn khác. Cho nên chuyện này là thật, chúng ta có thể tin “ma không thể xâm phạm”. Hiện nay chúng tôi nói những lời này, có ai tin tưởng hay không? Người ta bảo đó là chuyện thần thoại, không thể nào có. Nói thật ra, không phải là Phật không linh, cũng không phải là pháp không linh, hiện nay không có hiệu quả, thì phải biết rằng đều là do bản

thân chúng ta tuy học Phật mà tâm bất chánh. Bất chánh chính là không chịu buông bỏ tà mê, bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở bên ngoài dụ hoặc, từng giây từng phút động tâm, bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, đây chính là lý do tại sao ngày nay chúng ta niệm Phật, nhưng hoàn cảnh của chúng ta lại khác với những điều được nói trong kinh.

Sau đó, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng một đoạn ngắn để kết luận: *“Từ những điều trên có thể thấy, người niệm Phật được 25 vị Bồ-tát do Phật Di-đà phải đến ủng hộ gia trì mọi lúc mọi nơi, lại có những vị như Bồ-tát Đại Thế Chí v.v. oai đức nhiếp thọ, lại được hết thầy chú Phật hộ niệm”*. Phước báo này lớn biết bao, là phước báo lớn bậc nhất! Quý vị phải biết, phải thật làm thì mới được. *“Cho nên được xa lìa ma nạn, an ổn tu trì. Do nương vào tha lực nên biến nguy thành an, được gọi là đạo dễ hành”*. Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương tốt cho chúng ta, bà là người hết sức thật thà, rất hướng nội, cả đời chỉ sợ danh lợi, tuyệt không tiêm nhiễm danh lợi. Từ khi bị bệnh, niệm Phật được lành bệnh, cảm động biết bao nhiêu người. Truyền thông đến phỏng vấn bà, sau khi đĩa được phát hành đã cảm động vô số người. Thật sự đã làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta về đạo dễ hành, hết sức đơn giản, chỉ là buông xuống vạn duyên, nhất tâm nhất ý nương vào A-di-đà Phật. Cho nên bà không sợ chết, bệnh nặng như vậy nhưng bà hoàn toàn không quan tâm. Bác sĩ nói với bà có thể chết bất cứ lúc nào, bảo bà hãy chuẩn bị tâm lý. Bà nói: *“Tôi không bận tâm đến việc này, lúc nào tôi cũng mong A-di-đà Phật đến tiếp dẫn tôi, thế giới Cực Lạc là quê nhà của tôi”*. Bà không có chút cảm giác hoảng sợ, tâm bình khí hòa, việc này khiến cho bác sĩ và y tá trong bệnh viện hết sức bội phục. Vì sao bà an tường như vậy, không sợ hãi chút nào, không lo lắng chút nào, do nguyên nhân gì vậy? Về sau họ biết bà là người học Phật, niệm Phật. Thế nên phong khí niệm Phật được lan truyền, ở nơi bà sống số người niệm Phật trở nên đông hơn, người không tin cũng tin tưởng, người không niệm Phật cũng niệm Phật. Hiện nay bà trở nên nổi tiếng, mọi người đều biết, các nơi đều mời bà. Tôi nói tốt. Bà cũng rất vui, rất nghe lời, tôi nói: *“Đây là sứ mệnh mà A-di-đà Phật trao cho bà, bà phải đến nhiều nơi, gặp gỡ nhiều, thuyết giảng nhiều, khiến cho càng nhiều người hiểu rõ, giác ngộ”*. Chuyện này không phải là giả, bà hiện thân thuyết pháp, trong này có đạo lý lớn.

Tiếp theo, ngài nêu lên một vấn đề, vấn đề này rất có thể xảy ra, có những người học Phật: *“Hoặc có người cho rằng tha lực là chấp tướng”*. Người nào thế? Người học Thiên tông, họ nói các bạn đã chấp tướng. Chấp tướng tốt! Chúng ta chấp

tướng, chấp tướng để câu vãng sanh. *“Nên biết tha lực cũng là tự tâm, tự tha không hai”*, trong Tịnh tông thường nói “tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ”, tự và tha là một, tự tha không hai, tự tha như nhau. Tự và tha có hay chăng? Có, nói theo lý là cùng một tự tánh, nói theo sự thì cùng một tự tánh sanh ra, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp. *“Do tha lực mà hiển lộ tự tâm, từ hữu niệm mà vào vô niệm, đây chính là chỗ sâu mâu của pháp này”*. Nếu chúng ta gặp người phê bình chúng ta như vậy, nếu bạn hiểu rõ thì có thể đáp lại họ, nếu hiểu đạo lý này thì có thể nói với họ; nếu không hiểu thì cười trừ, niệm A-di-đà Phật là được rồi. Bất luận bạn nói thế nào thì tôi vẫn một câu A-di-đà Phật, tôi cung kính bạn, pháp môn của bạn tốt, tôi tán thán, pháp môn này của tôi không bằng, căn tánh của tôi không bằng bạn, xem thử tương lai hai người chúng ta ai sẽ thành công? Hiện nay không cần phải tranh luận, hãy xem sau này ai thành tựu, thì chứng thực được rồi.

*“Vì thế, Di-đà Yếu Giải nói: Pháp môn này cốt ở chỗ hiểu rõ tha chính là tự. Nếu không nói đến tha Phật, tức là chưa hết tha kiến”*, họ vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, *“nếu vẫn đặt nặng tự Phật, thì lại thành ngã kiến điên đảo”*. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này rất hay! Do đại sư Ngẫu Ích sống vào cuối đời Minh, phong khí học Thiền rất thịnh, Thiền xem thường Tịnh độ. Cho nên đại sư Liên Trì phương tiện khéo léo, chú giải kinh A-di-đà là dùng thập môn khai khái của kinh Hoa Nghiêm, nâng kinh Di-đà lên cảnh giới giống như Hoa Nghiêm. Đây là phương tiện khéo léo của ngài, đây là dụng tâm của lão nhân gia. Trong thời đại ấy, phong khí tu Thiền cực thịnh, làm thế nào để khiến người ta tin tưởng Tịnh độ? Năm xưa khi tôi ở Đài Loan, lúc ấy vừa mới có một đạo tràng nhỏ là thư viện Hoa Tạng. Đúng lúc có một du học sinh người Mỹ du học tại Đài Loan, cô học Phật pháp, là nghiên cứu sinh ở đại học Đài Loan, cô ấy tìm đến tôi, ở tại thư viện chúng tôi. Cô nói tiếng Hoa khá sôi, rất khó được, cô gái ấy hai mươi mấy tuổi. Tôi hỏi cô học tiếng Hoa ở đâu? Cô học ở New York ba năm. Chúng tôi rất bội phục, học ba năm mà nói tiếng Hoa rất lưu loát, có thể xem hiểu cổ văn Trung Quốc, quá khó được! Cô nghe tôi giảng kinh Di-đà, cô mong tôi sang Mỹ hoằng pháp, cô nói: “Thưa pháp sư, thầy đến Mỹ thì mới có thể chấn hưng Tịnh độ tông”. Cô ở chỗ tôi bốn tháng. Đây cũng là một nhân duyên khiến tôi sang Mỹ, vì lúc ấy ở Mỹ chỉ có Thiền tông và Mật tông. Thiền tông từ Nhật Bản truyền sang, Mật tông từ Tây Tạng truyền sang, pháp sư Trung Quốc rất nhiều, nhưng ở bên ấy không dễ gì truyền thừa Phật pháp Đại thừa. Đã hết thời gian rồi, ngày mai tôi sẽ kể tiếp đoạn này cho mọi người nghe.